TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2024
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.
Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hồng Thắm.
2. Ông Đỗ Ngọc Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Đoan Trang – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2024 về tranh chấp "*Ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1985 (xin vắng).

Địa chỉ: 115 DTN, Phường K, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Anh Tống Hữu Vĩnh C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: 115 ĐTN, Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc T trình bày*:

Chị T và anh C quen biết tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành vào ngày 18/7/2011.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc. Anh, chị đã ly thân từ 2015 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị T yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Tống Hữu Vĩnh C

- Về con chung: Có hai con chung tên Tống Thùy A, sinh ngày 02/9/2012 và Tống Nhật A, sinh ngày 14/02/2014. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Hiện tại hai con đang ở với mẹ.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tống Hữu Vĩnh C đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ tho, tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử sơ thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Tống Hữu Vĩnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành theo giấy chứng nhận kết hôn số 70, ngày 18/7/2011. Ngày 15/4/2024, chị Thùy nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh C đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tống Hữu Vĩnh C cư trú tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc T có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Tống Hữu Vĩnh C đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Tống Hữu Vĩnh C được Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70, ngày 18/7/2011 nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị T trình bày, chị và anh C quen biết tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành vào ngày 18/7/2011.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ 2015 đến nay.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh C đến để tham dự, nhưng anh C vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc anh C không đến dự phiên toà là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại, chị T trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh C nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết và tại bản tự khai chị T trình bày trong thời kỳ hôn nhân anh, chị có hai con chung tên Tống Thùy A, sinh ngày 02/9/2012 và Tống Nhật A, sinh ngày 14/02/2014. Hiện tại hai con đang ở với mẹ, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Xét thấy, tại bản tự khai ngày 13/11/2023 cháu Tống Thùy A và Tống Nhật Anh có trình bày nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn các cháu mong muốn được sống với mẹ. Để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo quyền lợi cho các cháu, yêu cầu được giao 02 con chung cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Vì lợi ích của con, chi T có quyền khởi kiện vụ án khác để yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con khi cảm thấy cần thiết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phan Thị Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc T được ly hôn với anh Tống Hữu Vĩnh C.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Tống Thùy A, sinh ngày 02/9/2012 và Tống Nhật A, sinh ngày 14/02/2014 cho chị Phan Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Tống Hữu Vĩnh C không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 6003 ngày 15/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Tống Hữu Vĩnh C có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND Phường 5;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Liên